

Số: 30 /2016/QĐ-UBND

An Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh An Giang

SỞ THÔNG TIN & TRUYỀN THÔNG AG

ĐẾN

Số: 1539

Ngày: 16/7/2016

Chuyển:

Lưu Hồ Sơ Số:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 33/TTr-STTTT ngày 16 tháng 6 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

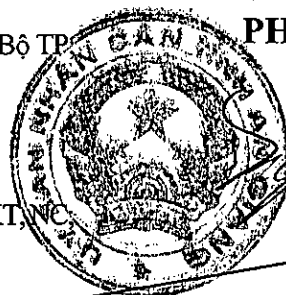
Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản, Cục Kiểm soát TTHC – Bộ TP
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đài PT – TH An Giang, Báo An Giang;
- Công TTĐT Chính phủ, Công TTĐT tỉnh;
- VP.UBND tỉnh: LĐVP; các Phòng: TH, KGVX, KT, NC
- TT CB-TH (đăng công báo);
- Lưu: HC-TC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Bình

(Kèm theo Quy định)

QUY ĐỊNH

Về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh An Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động cung cấp dịch vụ, kinh doanh và sử dụng dịch vụ tại các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; các cơ quan nhà nước quản lý về Internet và trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Chương II

QUẢN LÝ ĐIỂM TRUY NHẬP INTERNET CÔNG CỘNG VÀ ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

Điều 3. Quản lý điểm truy nhập Internet công cộng

1. Biểu hiệu điểm truy nhập Internet công cộng:

a) Đối với biểu hiệu đại lý Internet theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 72/2013/NĐ-CP), thực hiện theo Mẫu 1 Phụ lục I;

b) Đối với biểu hiệu điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, thực hiện theo Mẫu 2 Phụ lục I.

2. Đối với nội quy sử dụng dịch vụ Internet phải niêm yết theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, thực hiện theo Mẫu 1 Phụ lục II.

3. Đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử được hoạt động từ 06 giờ đến 22 giờ trong ngày. Trong trường hợp có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thì thời gian hoạt động là từ sau 08 giờ đến trước 22 giờ trong ngày.

Điều 4. Quản lý điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng phải đáp ứng điều kiện hoạt động theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 35 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

2. Đối với biển hiệu điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (sau đây gọi tắt là Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT), thực hiện theo mẫu như sau:

a) Mẫu 3 Phụ lục I được áp dụng cho trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đồng thời là đại lý Internet;

b) Mẫu 4 Phụ lục I được áp dụng cho trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đồng thời là điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp;

c) Mẫu 5 Phụ lục I được áp dụng cho các trường hợp còn lại.

3. Đối với nội quy sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử công cộng phải niêm yết theo quy định tại Khoản 3 Điều 36 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, thực hiện theo Mẫu 2 Phụ lục II.

4. Đối với quy định về tổng diện tích phòng máy theo Điểm d Khoản 2 Điều 35 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh An Giang có tổng diện tích tối thiểu áp dụng cụ thể như sau:

a) 50 m² tại các khu vực thành phố (là đô thị loại I, loại II, loại III), thị xã (là đô thị loại III) trên địa bàn tỉnh bao gồm các phường nội thành, nội thị và các xã ngoại thành, ngoại thị.

b) 40 m² tại các khu vực thị xã (là đô thị loại IV) bao gồm các phường nội thị, các xã ngoại thị; tại các thị trấn thuộc các huyện trên địa bàn tỉnh.

c) 30 m² tại các khu vực còn lại trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Cấp mới, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT trên địa bàn tỉnh An Giang là Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện).

2. Nơi nhận hồ sơ đề nghị cấp mới, sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại giấy chứng nhận là bộ phận một cửa tại UBND cấp huyện.

3. Việc thu phí và lệ phí cấp mới, sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại giấy chứng nhận được thực hiện theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Phối hợp với các cơ quan cấp Giấy chứng nhận thực hiện tổng hợp và công khai danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT trên trang thông tin điện tử và trụ sở các cơ quan cấp Giấy chứng nhận.

2. Thường xuyên cập nhật danh sách các trò chơi G1 theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT.

3. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các công việc theo quy định tại Khoản 4, Khoản 5 Điều 12 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT.

Điều 7. Công an tỉnh

1. Phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh các biện pháp đảm bảo an toàn mạng lưới và an ninh thông tin trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chức năng có liên quan hướng dẫn, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Điều 8. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn việc sử dụng dịch vụ Internet, dịch vụ trò chơi điện tử trong học sinh, sinh viên đúng quy định này.

2. Phối hợp với các ngành chức năng cùng gia đình trong việc quản lý học sinh sử dụng dịch vụ Internet và dịch vụ trò chơi điện tử, hạn chế và ngăn chặn những tác hại từ Internet.

Điều 9. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Hướng dẫn trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh; thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành; yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề cung cấp dịch vụ Internet, cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 10. UBND cấp huyện

1. Tổ chức thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương theo thẩm quyền.

2. Chủ trì thực hiện tiếp nhận hồ sơ và xem xét cấp mới, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đại lý Internet; tiếp nhận hồ sơ và xem xét cấp mới, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại và thu hồi Giấy chứng nhận theo quy định.

3. Chỉ đạo cơ quan trực thuộc thực hiện công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương theo quy định của pháp luật.

4. Có trách nhiệm hỗ trợ và phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh trong công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương khi có yêu cầu.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn việc thông tin tuyên truyền các quy định của nhà nước và của tỉnh về khai thác và sử dụng các dịch vụ Internet đến người dân.

6. Theo định kỳ hàng quý, báo cáo tình hình cấp mới, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy chứng nhận trên địa bàn để Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp.

7. Báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương.

Điều 11. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp khi cung cấp dịch vụ Internet và dịch vụ trò chơi điện tử.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã và thành phố trong việc thanh tra, kiểm tra; tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý Internet và trò chơi điện tử trên địa bàn.

3. Hướng dẫn các đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng của doanh nghiệp thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp và trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.✕

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Bình

Phụ lục I
Mẫu biển hiệu
(Ban hành kèm theo Quyết định số 30 /2016/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Mẫu 1. Biển hiệu “Đại lý Internet”:

ĐẠI LÝ INTERNET

- Tên điểm:
- Số đăng ký kinh doanh đại lý Internet:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại liên hệ:

Mẫu 2. Biển hiệu “Điểm truy nhập Internet công cộng” của doanh nghiệp:

ĐIỂM TRUY NHẬP INTERNET CÔNG CỘNG

- Tên điểm:
- Tên doanh nghiệp:
- Số giấy phép cung cấp dịch vụ Internet của doanh nghiệp:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại liên hệ:

Mẫu 3. Biển hiệu “Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng” đồng thời là Đại lý Internet:

**ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG
VÀ ĐẠI LÝ INTERNET**

- Tên điểm:
- Số đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:
- Số đăng ký kinh doanh đại lý Internet:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại liên hệ:

Mẫu 4. Biển hiệu “Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng” đồng thời là Điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp:

**ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG
VÀ ĐIỂM TRUY NHẬP INTERNET CÔNG CỘNG**

- Tên điểm:
- Tên doanh nghiệp:
- Số đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:
- Số giấy phép cung cấp dịch vụ Internet của doanh nghiệp:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại liên hệ:

Mẫu 5. Biển hiệu “Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng”:

ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

- Tên điểm:
- Số đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại liên hệ:

Phụ lục II

Bảng nội quy

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30 /2016/QĐ-UBND
ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

Mẫu 1. Bảng nội quy sử dụng dịch vụ Internet:

NỘI QUY SỬ DỤNG DỊCH VỤ INTERNET

Điều 1. Các hành vi bị nghiêm cấm:

1. Lợi dụng việc cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng nhằm mục đích:

a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

đ) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

e) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Cản trở trái pháp luật việc cung cấp và truy cập thông tin hợp pháp, việc cung cấp và sử dụng các dịch vụ hợp pháp trên Internet của tổ chức, cá nhân.

3. Cản trở trái pháp luật hoạt động của hệ thống máy chủ tên miền quốc gia Việt Nam ".vn", hoạt động hợp pháp của hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

4. Sử dụng trái phép mật khẩu, khóa mật mã của tổ chức, cá nhân; thông tin riêng, thông tin cá nhân và tài nguyên Internet.

5. Tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên Internet.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet:

1. Được sử dụng các dịch vụ trên Internet trừ các dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật.
2. Tuân thủ thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng.
3. Không được kinh doanh lại các dịch vụ Internet dưới bất kỳ hình thức nào.
4. Tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin và các quy định khác có liên quan tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.
5. Lựa chọn doanh nghiệp viễn thông hoặc đại lý dịch vụ viễn thông để giao kết hợp đồng sử dụng dịch vụ viễn thông;
6. Yêu cầu doanh nghiệp viễn thông, đại lý dịch vụ viễn thông cung cấp thông tin cần thiết liên quan đến việc sử dụng dịch vụ viễn thông;
7. Sử dụng dịch vụ viễn thông theo chất lượng và giá cước trong hợp đồng sử dụng dịch vụ viễn thông;
8. Từ chối sử dụng một phần hoặc toàn bộ dịch vụ viễn thông theo hợp đồng sử dụng dịch vụ viễn thông;
9. Được bảo đảm bí mật thông tin riêng theo quy định của pháp luật;
10. Khiếu nại về giá cước, chất lượng dịch vụ; được hoàn trả giá cước và bồi thường thiệt hại trực tiếp khác do lỗi của doanh nghiệp viễn thông hoặc đại lý dịch vụ viễn thông gây ra;
11. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn giá cước dịch vụ viễn thông;
12. Bồi thường thiệt hại trực tiếp do lỗi của mình gây ra cho doanh nghiệp viễn thông, đại lý dịch vụ viễn thông;
13. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin truyền, đưa, lưu giữ trên mạng viễn thông;
14. Không được sử dụng cơ sở hạ tầng viễn thông của doanh nghiệp viễn thông để kinh doanh dịch vụ viễn thông./.

Mẫu 2. Bảng nội quy sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:

NỘI QUY SỬ DỤNG DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ

Điều 1. Các hành vi bị nghiêm cấm:

1. Lợi dụng việc cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng nhằm mục đích:

a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

đ) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

e) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Cản trở trái pháp luật việc cung cấp và truy cập thông tin hợp pháp, việc cung cấp và sử dụng các dịch vụ hợp pháp trên Internet của tổ chức, cá nhân.

3. Cản trở trái pháp luật hoạt động của hệ thống máy chủ tên miền quốc gia Việt Nam ".vn", hoạt động hợp pháp của hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

4. Sử dụng trái phép mật khẩu, khóa mật mã của tổ chức, cá nhân; thông tin riêng, thông tin cá nhân và tài nguyên Internet.

5. Tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên Internet.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet:

1. Được sử dụng các dịch vụ trên Internet trừ các dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật.

2. Tuân thủ thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng.

3. Không được kinh doanh lại các dịch vụ Internet dưới bất kỳ hình thức nào.

4. Tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin và các quy định khác có liên quan tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

5. Lựa chọn doanh nghiệp viễn thông hoặc đại lý dịch vụ viễn thông để giao kết hợp đồng sử dụng dịch vụ viễn thông;

6. Yêu cầu doanh nghiệp viễn thông, đại lý dịch vụ viễn thông cung cấp thông tin cần thiết liên quan đến việc sử dụng dịch vụ viễn thông;

7. Sử dụng dịch vụ viễn thông theo chất lượng và giá cước trong hợp đồng sử dụng dịch vụ viễn thông;

8. Từ chối sử dụng một phần hoặc toàn bộ dịch vụ viễn thông theo hợp đồng sử dụng dịch vụ viễn thông;

9. Được bảo đảm bí mật thông tin riêng theo quy định của pháp luật;

10. Khiếu nại về giá cước, chất lượng dịch vụ; được hoàn trả giá cước và bồi thường thiệt hại trực tiếp khác do lỗi của doanh nghiệp viễn thông hoặc đại lý dịch vụ viễn thông gây ra;

11. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn giá cước dịch vụ viễn thông;

12. Bồi thường thiệt hại trực tiếp do lỗi của mình gây ra cho doanh nghiệp viễn thông, đại lý dịch vụ viễn thông;

13. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin truyền, đưa, lưu giữ trên mạng viễn thông;

14. Không được sử dụng cơ sở hạ tầng viễn thông của doanh nghiệp viễn thông để kinh doanh dịch vụ viễn thông.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của người chơi:

1. Được chơi các trò chơi điện tử trừ các trò chơi điện tử bị cấm theo quy định của pháp luật;

2. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet quy định tại Điều 2 Nội quy này;

3. Lựa chọn trò chơi điện tử phù hợp với độ tuổi của mình;

4. Không được lợi dụng trò chơi điện tử để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;

5. Thực hiện việc đăng ký thông tin cá nhân theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông;

6. Chấp hành quy định về quản lý giờ chơi, quy định về thời gian hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

7. Được doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử bảo đảm quyền lợi theo quy tắc của trò chơi điện tử và quy tắc giải quyết khiếu nại, tranh chấp được công bố trên trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp./.